

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 4595/QĐ-ĐHHV ngày 27 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo: Kế toán

Tiếng Anh: Accounting

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; pháp luật của Nhà nước; hiểu và vận dụng được các kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục An ninh - Quốc phòng để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Hiểu được kiến thức cơ bản có liên quan trong lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

c) Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị học, tài chính, nguyên lý kế toán,... làm nền tảng tiếp thu kiến thức toàn diện, triển khai nghiên cứu sâu hơn các kiến thức chuyên ngành, hiểu các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và bảo vệ môi trường.

d) Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế - xã hội.

3.3. Kiến thức ngành

e) Hiểu và thực hành được kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán hành chính sự nghiệp.

f) Vận dụng được kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán - thuế trong công tác kế toán tại đơn vị.

g) Tổng hợp được kiến thức ngành đã được đào tạo để phân tích hoạt động kinh doanh, dự báo kinh tế, xử lý các tình huống về tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế...

h) Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật các chính sách và đánh giá tác động của chính sách đến công tác kế toán tại đơn vị để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong những bối cảnh khác nhau.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.2. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thực hành kế toán: thực hành tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán, hệ thống báo cáo kế toán tài chính và kế toán quản trị tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

b) Kỹ năng lập báo cáo và phân tích: Có kỹ năng lập được các báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế định kỳ. Lập báo cáo kế toán quản trị cơ bản, phân tích vấn đề để tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính.

c) Kỹ năng ứng dụng: thành thạo một số phần mềm kế toán phổ biến, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế.

d) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

f) Có khả năng truyền đạt vấn đề tới người khác trong công việc.

g) Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và đánh giá kết quả thực hiện của các thành viên trong đơn vị.

h) Có kỹ năng làm việc độc lập, linh hoạt và thích ứng với những thay đổi của môi trường làm việc

i) Có kỹ năng phối hợp trong công việc, xây dựng quy trình và tổ chức quá trình làm việc theo nhóm.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Ý thức trách nhiệm công dân: Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất trong sạch, lành mạnh, yên nghề và thực hiện nghĩa vụ công dân, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và thực hiện tốt nội quy của các cơ quan, doanh nghiệp.

b) Đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, quan hệ tốt với cộng đồng, tác phong công nghiệp, có ý thức trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc, có tinh thần làm việc nhóm và làm việc độc lập. Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ, luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Kế toán có thể làm việc tại:

a) Nhân viên, cán bộ quản lý ở các bộ phận liên quan đến tài chính – kế toán ở các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

b) Nhân viên, cán bộ quản lý ở các phòng tài chính – kế toán, kinh doanh, đầu tư, thống kê tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc mọi thành phần kinh tế.

c) Nhân viên, cán bộ quản lý ở các ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tiết kiệm, quỹ đầu tư, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty kiểm toán, công ty chứng khoán.

d) Giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ tại các cơ sở đào tạo thuộc lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

e) Là nhà đầu tư kinh doanh độc lập.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a) Có khả năng tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành kế toán, kiểm toán hoặc ngành phù hợp, ngành gần.

b) Có khả năng tiếp tục tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ, mở rộng kiến thức trong lĩnh vực chuyên sâu về kế toán và các ngành khác.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

a) Các chương trình giáo dục

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán Đại học kế toán của Trường Đại học Kinh tế

Quốc dân

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán Đại học kế toán của Học viện tài chính
- Chương trình đào tạo ngành Kế toán tổng hợp của Đại học Kinh tế và QTKD – Đại

học Thái Nguyên

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán của Help University, Malaysia
- Chương trình đào tạo cử nhân quốc tế, chuyên ngành Kế toán - Quản lý tài chính của

Trường Đại học Sunderland, Anh

b) Tài liệu tham khảo chuẩn đầu ra

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Chuẩn đầu ra ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Chuẩn đầu ra ngành Kế toán Đại học kế toán của Học viện tài chính
- Chuẩn đầu ra ngành Kế toán tổng hợp trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế

và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên

- Chuẩn đầu ra đào tạo cử nhân Kế toán của Help University, Malaysia

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra (Phụ lục 1)*

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra (Phụ lục 2)*